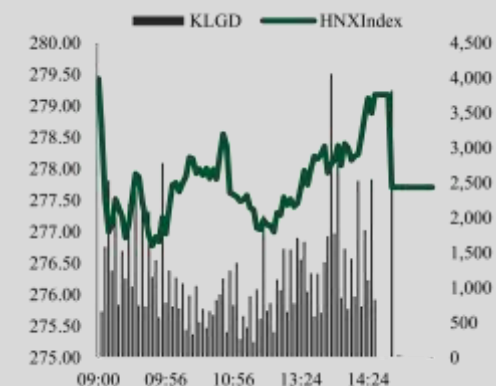
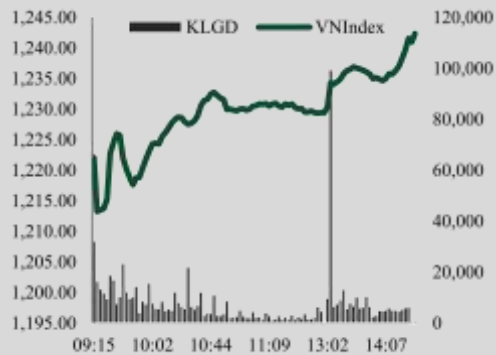


TIÊU ĐIỂM

VN Index ghi nhận một phiên tăng điểm với lực cầu mạnh ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn bất chấp những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,242.20	277.71
Thay đổi	0.23%	-1.43%
KLGD (cổ phiếu)	798,493,636	102,443,194
GTGD (tỷ VND)	21,481.29	1,862.55
Số cổ phiếu tăng giá	154	76
Số cổ phiếu đứng giá	35	33
Số cổ phiếu giảm giá	263	164

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,320.00	19.00
VN30F2M	1,318.40	19.40
VN30F1Q	1,317.90	21.90
VN30F2Q	1,313.00	21.60



DỪ COVID-19 BỪNG PHÁT TRỞ LẠI Ở VN, VN INDEX VẪN TĂNG NHE

- VN Index ghi nhận một phiên tăng điểm với lực cầu mạnh ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn bất chấp những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Thanh khoản phiên hôm nay vẫn ở mức cao và không thay đổi nhiều so với những phiên trước.
- Thông tin Việt Nam ghi nhận nhiều ca dương tính Covid-19 trong cộng đồng cuối tuần trước ngay lập tức tác động xấu đến tâm lý nhà đầu tư khiến lực bán tăng vọt ngay khi vừa mở cửa phiên giao dịch, và có thời điểm VN-Index giảm đến gần 30 điểm và tạo đáy trong phiên tại mức 1,212.56. Tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng ổn định trở lại và phần nào giúp thu hẹp đà giảm của các chỉ số và VN-Index kết thúc phiên sáng với mức giảm chỉ còn 10 điểm. Trong phiên chiều, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, VNM và nhóm ngân hàng (CTG, TCB...) tiếp tục thu hút dòng tiền khá mạnh và theo đó khiến chỉ số đảo chiều tăng 2.81 điểm (+0.23%), và chốt phiên tại mức 1,242.20, trong khi HNX Index dừng tại mức 277.71 (-1.43%). Thanh khoản phiên hôm nay duy trì tương đương phiên trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng trên 24,000 tỷ đồng.
- Diễn biến hiện tại cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã bắt đầu có sự cải thiện tích cực hơn và dòng tiền cũng đang dần quay trở lại thị trường bất chấp những diễn biến mới của dịch Covid-19 tại Việt Nam. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là chỉ số cho phản ứng hồi phục mạnh ngay khi rơi về mốc 1,215 điểm, cho thấy dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút khỏi thị trường mà chủ yếu là chờ đợi cơ hội để tham gia khi mặt bằng giá cổ phiếu trên thị trường có mức chiết khấu đủ mạnh.

Khuyến nghị

- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên giải ngân với tỉ trọng vừa phải vào nhóm cổ phiếu “trụ” cho chiến lược giao dịch lướt sóng ngắn hạn. Những nhà đầu tư theo trường phái đầu tư dài hạn có thể cân nhắc tiếp tục đứng ngoài và chỉ tích lũy dần các cổ phiếu mục tiêu cho năm 2021 vào những nhịp thị trường điều chỉnh giảm điểm trong phiên.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q1.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- Việt Nam đã áp dụng mạnh mẽ các giải pháp tài chính tiền tệ. “Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ các giải pháp tài chính, tiền tệ hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid - 19, thực hiện mục tiêu kép: vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi kinh tế, đóng góp vào kết quả tăng trưởng 2,91% của năm 2020”, Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phúc phát biểu tại hội nghị trực tuyến giữa các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng trung ương ASEAN+3 (AFMGM+3) lần thứ 24 ngày 3/5.
- PMI tháng 4: Giá cả hàng hóa tăng nhanh nhất trong gần một thập kỷ. IHS Markit vừa công bố báo cáo cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 4 của Việt Nam đạt 54,7, tăng 1,1 điểm phần trăm so với tháng trước. Đây là tháng thứ 3 ghi nhận chỉ số tăng liên tiếp. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh hơn khiến nhà sản xuất cũng đẩy mạnh việc mua nguyên liệu sản xuất và sử dụng nhiều lao động hơn.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGUỖNG CẮT LỖ	NGUỖNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
AGG	29/03/2021	Đang nắm giữ	30/03/2021	39.50 – 40.00	44.95	37.75	45.75	13.08%	Cổ phiếu vẫn đang nắm trong xu hướng đi lên đi kèm thanh khoản cao
HDB	6/4/2021	Đang nắm giữ	07/04/2021	27.00 – 27.50	27.20	25.85	31.35	-0.18%	Cổ phiếu nhận được sự chú ý của dòng tiền, đi cùng các thông tin hỗ trợ tích cực về kế hoạch cổ tức và kết quả kinh doanh

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH TẠI NGÀY KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B
ACB	31.10	36.70	34.45	10.77%	2.06	25.63	3.51	8.63	1.96
CTG	37.90	42.05	43.00	13.46%	1.06	16.95	3.68	11.69	1.89
DGC	59.50	82.40	74.60	25.38%	18.30	24.60	5.73	11.78	2.68
DXG	23.85	28.20	22.90	-3.98%	-0.14	-0.47	-0.96	-	1.78
GMD	32.20	41.00	33.90	5.28%	3.72	5.80	1.15	29.51	1.73
HPG	47.15	62.40	59.80	26.83%	14.74	31.30	3.85	10.92	3.00
NKG	23.15	26.40	27.50	18.79%	6.34	17.46	1.67	8.27	1.35
PET	21.80	29.30	20.50	-5.96%	2.43	8.72	1.53	11.13	1.11
PGV	18.30	24.70	17.50	-4.37%	2.40	13.03	1.67	10.49	1.28
TPB	26.90	33.10	28.00	4.09%	1.95	24.13	3.40	7.35	1.61
TV2	59.70	87.70	52.40	-12.23%	9.25	24.99	7.28	7.20	1.62

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	45.65	25.00%	5.48%	18.47	19.71	5.94	7.44	1.43	
FOC	110.10	200.00%	18.17%	18.98	24.16	9.99	11.02	2.49	
GHC	30.60	27.00%	8.82%	7.85	18.68	4.14	7.39	1.54	
HLD	32.00	10.00%	3.13%	11.07	16.61	3.71	8.82	1.47	
LHG	37.35	15.00%	4.02%	8.22	16.06	3.66	11.11	1.46	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	71.10	75.00%	10.55%	35.81	39.64	7.49	9.12	4.04	
NT2	20.70	25.00%	12.08%	7.76	12.79	2.10	11.06	1.44	
RAL	229.00	50.00%	2.18%	9.77	35.22	29.23	7.21	2.31	
PPC	28.05	20.00%	7.13%	14.93	16.48	3.15	8.87	1.44	
VEA	40.80	35.00%	8.58%	18.35	21.41	4.17	9.79	2.16	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index hình thành cây nến xanh rộng và vẫn nằm trên mốc 1,200 cũng như các đường MA. Thanh khoản ở mức khá, Bollinger Band tiếp tục mở rộng và chỉ báo -DI duy trì trên 40 cho thấy đà tăng của chỉ số sẽ chưa sớm chấm dứt. Ngưỡng kháng cự tại 1,275 – 1,280, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	HSG	33.50	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dừng lỗ: 32.00 Chốt lời: 38.00



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	133,600	1.98	2.345	1.68MLN
TCB	43,400	5.85	2.243	31.37MLN
CTG	43,000	5.39	2.184	24.98MLN
HPG	59,800	2.93	1.502	31.91MLN
MBB	31,250	2.97	0.672	23.47MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VND	37,100	2.49	0.214	5.67MLN
THD	187,600	0.16	0.113	1.16MLN
ART	9,100	9.64	0.106	9.78MLN
NVB	17,000	0.59	0.059	6.50MLN
EVS	17,900	9.15	0.058	482,800

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VNM	91,600	-2.03	-1.059	4.11MLN
SAB	161,200	-3.53	-1.009	278,200
VCB	99,100	-0.90	-0.890	1.50MLN
MSN	95,900	-2.14	-0.658	2.32MLN
HVN	27,300	-5.86	-0.643	1.48MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	26,300	-4.01	-2.214	14.03MLN
BAB	25,500	-3.04	-0.814	29,400
IDC	32,600	-2.69	-0.194	1.20MLN
PVS	19,700	-1.99	-0.137	5.57MLN
VC3	20,000	-6.54	-0.123	42,100

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

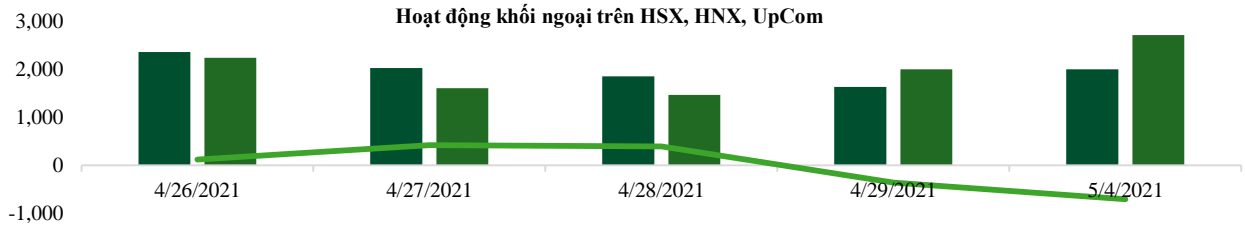
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
BTP	970.79	16,050	215,000	7.00
DCL	1,872.64	32,950	714,900	6.98
GIL	2,846.32	79,100	999,100	6.89
DGC	11,097.95	74,600	2,685,600	6.88
SHI	2,131.91	23,400	2,082,500	6.85

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DNM	195.24	44,600	208,000	9.85
ART	881.99	9,100	9,781,600	9.64
HTP	1,900.36	20,700	175,100	9.52
EVS	1,074.01	17,900	482,800	9.15
VHE	156.82	9,900	754,500	8.79

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VPG	33.30	445,100	0.33	138.49	41866.67%
2	VC3	20.00	42,100	0.38	13.95	3571.05%
3	HAX	26.00	777,300	3.15	55.56	1663.81%
4	SMC	32.80	899,400	14.48	215.62	1389.09%
5	TVC	13.70	1,151,500	9.45	123.34	1205.19%
6	NDN	22.60	299,900	3.75	48.13	1183.47%
7	VND	37.10	5,670,600	58.15	499.86	759.60%
8	NKG	27.50	6,780,400	41.49	318.79	668.35%
9	DXG	22.90	5,479,500	93.69	711.79	659.73%
10	SHS	27.60	6,312,900	46.57	270.81	481.51%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
STB	24,100	102,882.07	10,132.44	92,749.63
NVL	131,500	87,113.92	12,455.21	74,658.71
MSN	95,900	65,494.67	38,174.36	27,320.31
HSG	33,600	20,231.59	2,196.01	18,035.59
MBB	31,250	232,779.85	215,510.14	17,269.71

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	59,800	120,156.75	477,811.73	357,654.98
VPB	59,500	131,545.07	320,942.28	189,397.21
KBC	37,550	7,841.14	124,680.23	116,839.10
VRE	31,300	70,969.59	123,797.18	52,827.60
KDH	36,950	5,698.54	54,621.44	48,922.90

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
BAX	73,000	782.00	7.31	774.69
CVN	9,900	450.24	-	450.24
IDV	71,500	436.00	-	436.00
BVS	20,400	814.85	504.67	310.18
PMC	66,000	245.00	-	245.00

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VND	37,100	2,646.65	19,346.20	16,699.55
SHS	27,600	-	969.03	969.03
KLF	5,000	-	786.00	786.00
NSC	75,300	7.70	648.31	640.61
TVB	14,400	-	437.03	437.03

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VTP	80,500	12,598.98	8,920.27	3,678.71
SIP	176,000	2,011.25	491.54	1,519.71
MML	55,800	1,110.69	-	1,110.69
FOC	110,100	968.11	-	968.11
VGI	30,800	880.05	15.60	864.45

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VEA	40,800	6,259.85	10,058.58	3,798.73
SBS	7,500	604.50	954.84	350.34
VRG	27,400	5.40	240.30	234.90
LTG	34,800	-	139.20	139.20
GHC	30,600	-	133.83	133.83

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn